

Số: **381/2026/QĐST-HNGĐ**

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 662/2026/TLST-HNGĐ ngày 25/8/2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1991, CCCD số: ..., Nơi thường trú: H07/18 K136 T, phường T, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện nay: K T, phường A, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Ông Trần Quốc C, sinh năm 1979, CCCD số: ...; Nơi thường trú: H07/18 K136 T, phường T, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện nay: K đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Minh H và ông Trần Quốc C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Trần Quốc C thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Trần Quốc C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Trần Quốc C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí HNGĐ sơ thẩm: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Minh H tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Minh H đã nộp theo biên lai thu số 0001884 ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Minh H đã nộp đủ tiền án phí và nhận được lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 4 – Đà Nẵng;
- UBND phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
(Số ĐKKH: 53 ngày 22/5/2018 tại UBND
phường Tam Thuận cũ);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Anh Tuấn